

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST.

Ngày: 09-3-2022.

V/v “Tranh chấp về dân sự
thừa kế tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;

2/ Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 701/2020/TLST-DS, ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp về dân sự thừa kế tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS, ngày 07/01/2022, giữa các đương sự

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Võ Thị Hồng N, địa chỉ: Số 21, Quốc lộ A, phường P, thành phố L, Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: Số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số 120, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lữ Văn D, sinh năm 1978;

3. Trần Thị C, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 721, Ấp 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Hoài B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

5. Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1987;

6. Nguyễn Huỳnh Kim A, sinh năm 2005;

Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/5/2021.

Người đại diện hợp pháp của Kim A và Gia P: Huỳnh Thị Bé T và Nguyễn Hữu P, là đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Cao H, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Võ Thị Hồng N, anh Nguyễn Hữu P, chị Nguyễn Thị Thu V có mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt; anh Lữ Văn D, chị Trần Thị C, anh Nguyễn Hoài B, chị Huỳnh Thị Bé T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T (chị Võ Thị Hồng Nh đại diện) trình bày:***

Ông Nguyễn Khoa N (chết năm 2019) và bà Nguyễn Thị Tuyết H (chết năm 2020), có 03 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Bích T. Ông N và bà H tạo lập được các tài sản gồm:

- Diện tích đất 23.198m², thuộc thửa 588 và diện tích đất 1.000m², thuộc thửa 747 cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai thửa đất nêu trên bà H cho anh Lữ Văn D và chị Trần Thị C thuê để trồng lúa.

- Diện tích đất 8.809m², thuộc thửa 95 và diện tích đất 1.000m², thuộc thửa 96 cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai thửa đất nêu trên bà H, chị V, chị T cho anh Nguyễn Hoài B thuê.

- Căn nhà và diện tích đất gắn liền tại địa chỉ số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, do ông Nguyễn Khoa N và bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nhà và đất do gia đình Nguyễn Hữu P và chị T đang sinh sống trong căn nhà này.

Ông N và bà H chết không để lại di chúc.

Nay chị N đại diện chị T, yêu cầu chia di sản của ông N và bà H để lại cho chị V, anh P, chị T, mỗi người được hưởng 01 phần. Chị T yêu cầu được hưởng thừa kế như sau:

- Diện tích đất thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được

hưởng 1/3, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với diện tích đất 2.936,3m², thuộc thửa 95 và diện tích đất 333,3m², thuộc thửa 96, cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc xã Đ, huyện M, được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/3, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với căn nhà và diện tích đất gắn liền tại số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, theo kết quả định giá là 5.059.000.000 đồng, chị T yêu cầu được nhận nhà và trả giá trị cho chị V và anh P, mỗi người là 1.686.333.000 đồng.

Đối với hợp đồng thuê đất giữa bà H với anh D và chị C thì sau khi có bản án giải quyết chia thừa kế thì chị T vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê quyền sử dụng đất cho đến khi hết hạn hợp đồng hoặc theo sự thỏa thuận giữa chị và anh D, chị C, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thuê trong vụ án này.

Chị T không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa bà H với anh Lương, chị C và giữa bà H với anh T.

Khi làm hợp đồng thuê đất thuộc thửa 95,96 thì anh T ký hợp đồng, nhưng sau đó thì anh B sử dụng đất, anh T đã đi khỏi địa phương, chị T không biết anh T sinh sống ở đâu.

Đối với giá trị quyền sử dụng đất các thửa đất 95, 96, 588, 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, chị T thống nhất với Hội đồng định giá của huyện M đã định.

Đối với phần nhà gắn liền trên diện tích đất 20m² chưa được cấp quyền sử dụng liền kề với căn nhà số 18, đường T, Phường A, thành phố L, do Công an tỉnh Đồng Tháp cho xây dựng, do chưa được cấp quyền sử dụng nên không yêu cầu chia trong vụ án này.

- **Bị đơn Nguyễn Hữu P trình bày:** Ông Nguyễn Khoa N (chết ngày 01/3/2019) và bà Nguyễn Thị Tuyết H (chết ngày 01/3/2020) có 03 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Bích T.

Ông N và bà H tạo lập được các tài sản gồm:

- Diện tích đất 23.198m², thuộc thửa 588 và diện tích đất 1.000m², thuộc thửa 747 cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai thửa đất nêu trên bà H cho anh Lữ Văn D và chị Trần Thị C thuê để trồng lúa.

- Diện tích đất 8.809m², thuộc thửa 95 và diện tích đất 1.000m², thuộc thửa 96 cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai thửa đất nêu trên bà H, chị V, chị T cho anh Nguyễn Hoài B thuê.

- Căn nhà và diện tích đất gắn liền tại địa chỉ số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, do ông Nguyễn Khoa N và bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nhà và đất do ông Nguyễn Hữu P quản lý, sử dụng.

Trên căn nhà nêu trên hiện nay do anh P, chị Thi và 02 con là Nguyễn Huỳnh Kim A (sinh năm 2005), Nguyễn Gia P (sinh ngày 06/5/2021) và chị T đang sinh sống.

Nay anh P có ý kiến đối với yêu cầu của chị T như sau

- Anh P đồng ý nhận 1/3 diện tích đất thuộc thửa 588 và thửa 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/3, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Anh P yêu cầu được nhận 1/3 diện tích đất thuộc thửa 95 và thửa 96 cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp (hai thửa liền kề), được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/3, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với căn nhà và diện tích đất gắn liền tại số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, anh P đồng ý chị T được nhận nhà và trả giá trị cho chị V và anh P, mỗi người là 1.686.333.000 đồng.

Anh P không có yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa bà H với anh Lương, chị C và giữa bà H với anh T.

Hiện nay, anh P cũng không biết anh T đang sinh sống ở đâu.

Đối với giá trị quyền sử dụng đất các thửa đất 95, 96, 588, 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, anh P thống nhất với Hội đồng định giá của huyện Tháp Mười đã định.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu V trình bày:**

Ông Nguyễn Khoa N (chết ngày 01/3/2019) và bà Nguyễn Thị Tuyết H (chết ngày 01/3/2020) có 03 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Bích T.

Ông N và bà H tạo lập được các tài sản gồm:

- Diện tích đất 23.198m², thuộc thửa 588 và diện tích đất 1.000m², thuộc thửa 747 cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai thửa đất nêu trên bà H cho anh Lữ Văn D và chị Trần Thị C thuê để trồng lúa.

- Diện tích đất 8.809m², thuộc thửa 95 và diện tích đất 1.000m², thuộc thửa 96, cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai thửa đất nêu trên bà H, chị V, chị T cho anh Nguyễn Hoài B thuê.

- Căn nhà và diện tích đất gắn liền tại địa chỉ số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, do ông Nguyễn Khoa N và bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nhà và đất do gia đình Nguyễn Hữu P và chị T đang sinh sống trong căn nhà này.

Ông N và bà H chết không để lại di chúc.

Nay chị V có ý kiến như sau đối với yêu cầu của chị T như sau:

- Chị V đồng ý nhận 1/3 diện tích đất thuộc thửa 588 và thửa 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/3, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với diện tích đất thuộc thửa 95 và thửa 96 cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp (hai thửa liền kề), hiện nay đang cho anh B thuê, nên chị V thống nhất với chị T là khi nào kết thúc hợp đồng thuê giữa bà H với anh B xong thì chia sau.

- Đối với căn nhà và diện tích đất gắn liền tại địa chỉ số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, thì chị V đồng ý với anh P, khi nào bán được thì chia làm 3 phần bằng nhau. Trường hợp Tòa án xét xử theo giá mà chị T đưa ra thì chị cũng đồng ý.

Chị V không có yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa bà H với anh Lương, chị C và giữa bà H với anh T.

Hiện nay, chị T cũng không biết anh T đang sinh sống ở đâu.

Đối với giá trị quyền sử dụng đất các thửa đất 95, 96, 588, 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, chị V thống nhất với Hội đồng định giá của huyện Tháp Mười đã định.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như: Về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách đương sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu được chia tài sản chung là $\frac{1}{2}$ và được hưởng 1/10 di sản của ông Lê Văn P, đối với diện tích đất thuộc thửa số 42 và 180, tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường A, thành phố L, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn tranh chấp thừa kế tài sản với bị đơn Nguyễn Hữu P, địa chỉ: Số 18, đường T, Phường A, thành phố L. Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lữ Văn D, chị Trần Thị C, anh Nguyễn Hoài B, chị Huỳnh Thị Bé

T vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị N đại diện chị T yêu cầu cụ thể như sau:

- Diện tích đất thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/3, chị T được hưởng 8.285,9m² trong phạm vi các mốc M11, M12, M16, M20, M19, M17, M15, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với diện tích đất thuộc thửa 95 và 96, cùng tờ bản đồ số 3 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, được chia làm 03 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/3, chị T được hưởng 3.075m² trong phạm vi các mốc M4, M7, D, C theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với căn nhà và diện tích đất gắn liền tại số 18, đường T, tổ 42, khóm 4, phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, theo kết quả định giá là 5.059.000.000 đồng, chị T yêu cầu được nhận nhà và trả giá trị cho chị V và anh P, mỗi người là 1.686.333.000 đồng.

Tại phiên tòa anh P và chị V thống nhất với yêu cầu của chị T và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[3] Xét ý kiến bị đơn Nguyễn Hữu P: Tại phiên tòa, anh P đồng ý nhận cụ thể như sau

- Anh P đồng ý nhận diện tích đất 8.286,2m² trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M6, M20, M18, M16, M12 theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, tương ứng 1/3 diện tích đất thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

- Anh P đồng ý nhận diện tích đất 3.074,8m² trong phạm vi các mốc A, B, C, D theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, tương ứng 1/3 diện tích đất thuộc thửa 95,96, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

- Anh P đồng ý chị T được quyền nhận nhà gắn liền tại địa chỉ số 18, đường T, Phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, và nhận số tiền 1.686.333.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị T và chị V cũng đồng ý với ý kiến của anh P, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu V:

- Chị V đồng ý nhận diện tích đất 8.286m² trong phạm vi các mốc M1,

M11, M13, M15, M17, M19 theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, tương ứng 1/3 diện tích đất thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

- Chị V đồng ý nhận diện tích đất 3.074,8m² trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, B, A theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, tương ứng 1/3 diện tích đất thuộc thửa 95,96, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

- Chị V đồng ý chị T được quyền nhận nhà gắn liền tại địa chỉ số 18, đường T, Phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, và nhận số tiền 1.686.333.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị T và anh P cũng đồng ý với ý kiến của chị V phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[5] Đối với phần nhà gắn liền trên diện tích đất 20m² chưa được cấp quyền sử dụng liền kề với căn nhà số 18, đường T, Phường A, thành phố L, do Công an tỉnh Đồng Tháp cho xây dựng, do chưa được cấp quyền sử dụng, không ai yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này, nên không xem xét.

[6] Đối với hợp đồng thuê đất giữa bà H với anh D, chị C thì sau khi có bản án giải quyết chia thừa kế thì chị T, anh P, chị V vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê quyền sử dụng đất cho đến khi hết hạn hợp đồng hoặc theo sự thỏa thuận giữa chị và anh D, chị C, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thuê trong vụ án này, nên không xem xét.

Khi làm hợp đồng thuê đất thuộc thửa 95,96 thì anh T ký hợp đồng, nhưng sau đó thì anh B sử dụng đất, anh T đã đi khỏi địa phương, chị T không biết anh T sinh sống ở đâu.

Chị T không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa bà H với anh T, anh B, nên không xem xét.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: 28.212.000 đồng, chị T đã tạm ứng. Chị T, anh P, chị V cùng được hưởng thừa kế mỗi người một phần bằng nhau nên mỗi người phải chịu 01 phần bằng nhau là 9.404.000 đồng, nên anh P và chị V phải trả cho chị T số tiền 9.404.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T, anh P, chị V mỗi người được hưởng tài sản từ giá trị đất là 642.455.000 đồng + giá trị nhà là 1.686.333.000 đồng = 2.328.788.000 đồng, nên phải chịu án phí 81.863.000 đồng, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 609, 610, 612, 613 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Bích T (chị Võ Thị Hồng N làm đại diện), yêu cầu được hưởng thừa kế, cụ thể như sau

Chị T được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 8.285,9m² trong phạm vi các mốc M11, M12, M16, M20, M19, M17, M15, theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Chị T được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 3.075m² trong phạm vi các mốc M4, M7, D, C theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc thửa 95 và 96, cùng tờ bản đồ số 3 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Chị T được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu và sử dụng đất đối với căn nhà và diện tích đất gắn liền tại số 18, đường T, Phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp,

- Chị Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm giao cho anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thu V, mỗi người số tiền 1.686.333.000 đồng.

- Anh Nguyễn Hữu P được hưởng thừa kế cụ thể như sau

Anh P được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 8.286,2m² trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M6, M20, M18, M16, M12 theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, tương ứng 1/3 diện tích đất thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

Anh P được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 3.074,8m² trong phạm vi các mốc A, B, C, D theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc thửa 95,96, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

Anh P có trách nhiệm giao các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thi hành các quyết định nêu trên.

- Chị Nguyễn Thị Thu V được hưởng thừa kế cụ thể như sau

Chị V được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 8.286m² trong phạm vi các mốc M1, M11, M13, M15, M17, M19 theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc thửa 588 và 747, cùng tờ bản đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

Chị V được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 3.074,8m² trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, B, A theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc thửa 95 và 96, cùng tờ bản

đồ số 5 (hai thửa liền kề), tọa lạc xã Đ, huyện M, Đồng Tháp.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: 28.212.000 đồng, chị T đã tạm ứng. Anh P và chị V mỗi người phải trả cho chị T số tiền 9.404.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 81.863.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 18.652.000 đồng, theo biên lai số 0007194, ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, chị T còn phải nộp tiếp 63.211.000 đồng. Anh P và chị V, mỗi người phải chịu 81.863.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu